CÔNG TY CỔ PHẦN **THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2020/BHHC-TCHC V/v: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 .	Lào Cai, ngày 08 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: **- Uỷ ban chứng khoán Nhà nước**
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ**

Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại: 0214 6294668

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Thành Hưng**

Điện thoại: 0989000303

Loại công bố thông tin:

	24 giờ
	72 giờ
	Bất thường
	Theo yêu cầu
x	Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà ngày 08/04/2020 tại đường dẫn: http://www.thuydienbachalaocai.com.vn tại mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng !

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- VP HĐQT;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Nguyễn Thành Hưng

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ
Ký ngày: 8/4/2020 08:23:38

CÔNG TY CỔ PHẦN **THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2020

THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

_____

Kính gửi: **Quý cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà,

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5300240587 ngày 18/02/2008 (đăng ký thay đổi lần 8 ngày 20/08/2019) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp,

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà với các nội dung sau:

1. Thời gian, địa điểm và thành phần dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

- Thời gian: **8^{h}00' đến 11^{h}30' thứ Tư, ngày 22 tháng 04 năm 2020**.
- Địa điểm: Phòng Winsor, Tầng 2, Khách sạn GrandPlaza - số 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà theo danh sách chốt cổ đông do VSD cung cấp. Cổ đông không thể đến dự được uỷ quyền cho người khác tham dự.

2. Nội dung cuộc họp: Cuộc họp thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty;
- Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2019 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2020;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3. Tài liệu phục vụ Đại hội: Quý cổ đông có thể nhận tài liệu tại trụ sở **Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**: *Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai* hoặc tải về trên trang Web của Công ty tại địa chỉ sau: *http://thuydienbacha.vn*

4. Điều kiện tham dự cuộc họp: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông do VSD cung cấp; hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ theo mẫu quy định gửi kèm theo thư mời họp này.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự cuộc họp cần mang theo các giấy tờ sau:

<u>Đối với cá nhân</u>

- Giấy CMND hoặc hộ chiếu;
- Thư mời họp (bản gốc);

Ghi chú: Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo Giấy CMND hoặc hộ chiếu, thư mời họp (bản gốc) và Giấy ủy quyền (bản gốc) theo đúng mẫu gửi kèm thư mời họp này để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.

Đối với tổ chức

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy CMND hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật và thư mời họp (bản gốc).

Ghi chú: Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo Giấy CMND hoặc hộ chiếu, thư mời họp (bản gốc),bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy ủy quyền (bản gốc) theo đúng mẫu gửi kèm thư mời họp này để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.

6. Kiến nghị về nội dung cuộc họp: Để cuộc họp được chuẩn bị chu đáo, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách họp Đại hội đồng cổ đông có kiến nghị về chương trình cuộc họp, đề nghị gửi kiến nghị bằng văn bản đến công ty trước ngày 18/04/2020.

7. Thời gian đăng ký:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông đăng ký xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ trước **16^{h}00'** thứ Hai ngày 20/04/2020. Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (gửi kèm thư mời họp này) về Công ty hoặc gửi fax, email theo địa chỉ dưới đây:

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà
Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
Fax: 0214.6268638 - email: vanha0408@gmail.com
Người liên hệ: Nguyễn Văn Hà – Số điện thoại: 0985.812.862

8. Mọi chi phí đi lại, lưu trú, phí sinh hoạt cá nhân do Quý cổ đông tự chi trả.

Trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp.

Ghi chú đặc biệt: *Trong thời gian tới nếu Cơ quan chức năng chưa kiểm soát được dịch viêm đường hô hấp cấp Covid -19 thì HĐQT Công ty sẽ hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 để đảm bảo ngăn ngừa phòng chống dịch cho cộng đồng và sức khỏe của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, Công ty sẽ gửi thông báo tới các Quý cổ đông về thời gian và địa điểm tổ chức lại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5300240... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ H.BẮC HÀ T.LÀO CAI

Đồng Quốc Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày tháng năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN/UỶ QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Kính gửi: **Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**
Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Tên cá nhân/tổ chức:……

Mã cổ đông:……

Số CMND/Hộchiếu/GCNĐKKD:……Ngày cấp:……..

Nơi cấp:……...

Địa chỉ:……

Điện thoại:……...

Tổng số cổ phần sở hữu:…….cổ phần

(Bằng chữ:…….)

Nay xác nhận:

☐ Đăng ký tham dự Đại hội cổ đông

☐ Không tham dự đại hội và ủy quyền cho

Ông (Bà):.....

Số CMND/Hộchiếu: ..... - Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

(*) Hoặc một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có tên dưới đây:

☐ Ông Đồng Quốc Cường– Chủ tịch HĐQT

☐ Ông Phan Thanh Hải – Phó chủ tịch HĐQT

☐ Ông Nguyễn Cảnh Sơn – Thành viên HĐQT

☐ Ông Nguyễn Văn Thập – Thành viên HĐQT

☐ Ông Nguyễn Danh Quân - Thành viên HĐQT

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan tới số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN	**NGƯỜI UỶ QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN **THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82 /2020/CV-BHHC-HĐQT *Về việc đề cử ứng viên vào HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2016-2021*	*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2020*

THÔNG BÁO

(V/v: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2021)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Lê Thị Quỳnh Chi ngày 01/10/2019;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Ngọc Lâm ngày 01/04/2020;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Ông Vũ Hà Nam ngày 01/10/2019;

Bằng thông báo này, HĐQT Công ty BHHC gửi đến Quý Cổ đông các thông tin về điều kiện, hồ sơ đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị ("HĐQT") và Ban kiểm soát ("BKS") theo quy định của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. **Điều kiện đề cử ứng viên HĐQT, BKS:**

Theo điều 11.3, điều 25.2 và điều 36.2 của Điều lệ BHHC, điều kiện để giới thiệu, ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT và BKS như sau:

Trích Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà sửa đổi lần 2 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2018.

"Điều 11.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 VII. Điều 25 và Khoản 2 IX. Điều 36 Điều lệ này;

Điều 25.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên.

Điều 36.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (5) ứng viên."

Hết trích.

2. Hồ sơ đề cử HĐQT và BKS bao gồm:

a. Giấy đề cử (theo mẫu đính kèm);

b. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan đang làm việc (theo mẫu đính kèm);

c. Giấy uỷ quyền (nếu có) (theo mẫu đính kèm).

3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đề cử:

a. Thời gian: chậm nhất vào **16 giờ 30 phút, ngày 18/04/2020** theo dấu bưu điện;

b. Địa chỉ nhận hồ sơ: Ông **Nguyễn Văn Hà** – Thư ký Công ty - Công Ty CP thủy điện Bắc Hà.
Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
Điện thoại: 0976.795.962 - Fax: 0214.62 68 636

4. Trong trường hợp các cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện không gửi hồ sơ trước có thể đề cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đồng Quốc Cường

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT, TCHC.

Mẫu 01: dành cho nhóm cổ đông đề cử

CÔNG TY ….
_____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

……., ngày . . . . tháng . . . . năm 2020

THƯ ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) Nhiệm kỳ 2016 - 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty BHHC. Tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ……..… cổ phần, chiếm tỷ lệ ……..% tổng số **66.000.000** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	Hộ chiếu /CMND/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/ Tổng số CP	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
…						
	Tổng cộng					

Thống nhất đề cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử nhiệm kỳ 2016 – 2021:

☐ **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty BHHC**

☐ **Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty BHHC**

(chọn ☒ vào 01 trong 02 ô trên)

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số cổ phần sở hữu
1					
…					

Tôi/Chúng tôi cam kết các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

……., ngày …..tháng…… năm 2020

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- *Bản sao SYLL, CMND;*
- *Các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.*

Ghi chú:

- *Đối với cổ đông pháp nhân:*
  (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
  (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

Mẫu 02: dành cho cổ đông tự ứng cử

CÔNG TY .....
_____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……....., ngày . . . . tháng . . . . năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) Nhiệm kỳ 2016 – 2021

_____

Kính gửi: **Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà**

- Tên cá nhân/tổ chức: …..... .
- Mã số cổ đông: ..... .
- Số Giấy GPĐKKD/CMND/Hộ chiếu: .....
  cấp ngày : ...../...../..... tại :.....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....Fax : .....
- Tổng số cổ phần sở hữu tại BHHC *(nắm giữ liên tục ít nhất trong 6 tháng*) bằng số:……cổ phần (bằng chữ:……..), chiếm ……..% vốn điều lệ của BHHC

Sau khi nghiên cứu quy định về việc tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát trong Điều lệ hiện hành của BHHC, tôi xin tham gia ứng cử :

☐ **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty BHHC**
☐ **Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty BHHC**
(chọn ☒ vào 01 trong 02 ô trên)

Tôi xin cam kết với Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà nhiệm kỳ 2016 – 2021 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên.

Trân trọng./.

……, ngày …..tháng…… năm 2020
Cổ đông cá nhân/tổ chức
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:
- *Bản sao SYLL, CMND, Hộ khẩu thường trú;*
- *Các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.*

Mẫu 03: Mẫu sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên

CÔNG TY .....
_____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày . . . . tháng . . . . năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO *HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT BHHC NHIỆM KỲ 2016 - 2021*

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: .....
3. Ngày tháng năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. Quốc tịch: .....
6. CMND/hộ chiếu số:..... cấp ngày: ..... tại: ……
7. Dân tộc: .....
8. Quê quán: .....
9. Địa chỉ thường trú: .....
10. Số ĐT liên lạc:.....
11. Trình độ văn hóa: .....
12. Trình độ chuyên môn: .....
13. Quá trình công tác:
    +Từ …. đến .....
    +Từ …. đến .....
14. Chức vụ công tác hiện nay: .....
15. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :.....
16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): .....
17. Quyền lợi mâu thuẫn đối với với Công ty (nếu có): .....
18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):.....
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:.....
    +Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại BHHC:.....
    +Sở hữu cá nhân: .....
20. Những người liên quan và số lượng cổ phần nắm giữ :

    .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân làm việc)

……, ngày…...tháng…...năm 2020
Ứng cử viên

Mẫu 04: Mẫu giấy ủy quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

……., ngày … tháng ….. năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Bên ủy quyền:
Tên cổ đông:.....
CMND/Hộ chiếu của cổ đông là cá nhân:..... cấp ngày: .....
tại:.....
Số GCNĐKKD của cổ đông pháp nhân:..... cấp ngày: .....
Người đại diện theo pháp luật: .....
Địa chỉ :.....
Điện thoại: .....
Số CP sở hữu (*nắm giữ liên tục ít nhất 6 tháng*) : .....
Tôi đồng ý ủy quyền cho:
Bên được ủy quyền: Ông/ bà:.....
CMND/Hộ chiếu của cổ đông là cá nhân:..... cấp ngày: .....
tại:.....
Địa chỉ :.....
Điện thoại: .....

Được đại diện cho …….. cổ phiếu mà Tôi sở hữu để tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà tổ chức vào ngày 22/04/2020. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Bên được ủy quyền	**Bên ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian	*Nội dung đại hội*	*Thực hiện bởi*
I.	**THỦ TỤC KHAI MẠC**	
7h30÷8h00'	**Đón tiếp, Đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCĐ, Phát tài liệu và phiếu biểu quyết, phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS**	Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban lễ tân
8h00'÷8h05'	**Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.**	Ông Nguyễn Anh Dũng – TV. BKS
8h05'÷8h15'	**Giới thiệu và xin ý kiến Đại hội về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu. Mời đoàn chủ tịch lên điều hành đại hội, Ban thư ký và ban kiểm phiếu lên thực hiện nhiệm vụ.**	Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng ban BKS
8h15'÷8h25'	**Tuyên bố khai mạc đại hội đồng cổ đông và thông qua chương trình đại hội.**	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
II.	**NỘI DUNG ĐẠI HỘI**	
8h25'÷ 8h35'	**Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 , kế hoạch SXKD năm 2020**	Ông Nguyễn Thành Hưng- Tổng giám đốc Công ty
8h35'÷ 8h50'	**Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.**	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
8h50'÷ 9h00'	**Báo cáo của Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.**	Ông Phạm Ngọc Tân - Trưởng Ban kiểm soát
9h00'÷9h10'	**Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.**	Ông Tạ Hồng Diệu- Kế toán trưởng Công ty
9h10'÷ 9h45'	**Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty; Tờ trình Quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2019 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2020.**	Ông Nguyễn Danh Quân - UV HĐQT
9h45'÷ 10h05'	**Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2019.** **Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS**	Ông Nguyễn Văn Thập - UV HĐQT

10h05’÷ 10h45’	**Công bố Quy chế biểu quyết, quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát** **Bỏ phiếu biểu quyết Thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**	Ông Nguyễn Danh Quân - UV HĐQT
10h45’÷11h00’	**Giải lao 15 phút.**	Ban kiểm phiếu làm việc
11h00’ ÷11h15’	**Thông báo kết quả biểu quyết của Đại hội.**	Ban kiểm phiếu
11h15’ ÷11h30’	**Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội.**	Ban Thư ký
11h30’	**Bế mạc đại hội.**	Ông Đồng Quốc Cường.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ

DỰ THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Hà nội, ngày tháng 04 năm 2020

Kính thưa: Các Quý cổ đông công ty

Thay mặt Ban điều hành Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC), Tôi xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu, Quý cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, sau đây thay mặt Ban điều hành tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

I. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2019

Với nhiệm vụ vận hành nhà máy thủy điện Bắc Hà ổn định – an toàn – liên tục để đạt được kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, cùng với nhiệm vụ bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy giúp đảm bảo cho công tác vận hành, trong năm vừa qua Ban điều hành Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

1. Tình hình sản xuất điện năng thương phẩm

Về công tác vận hành nhà máy năm 2019: Với diễn biến những tháng mùa mưa gây bất lợi cho việc điều tiết, vận hành hồ chứa đồng thời với việc tham gia thị trường phát điện cạnh tranh bắt buộc nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn.

Sản lượng điện năng thương phẩm cả năm 2019 sản xuất ra thấp do lưu lượng nước về hồ không đạt so với bình quân nhiều năm, đặc biệt thủy điện Pake (nằm phía bậc thang trên nhà máy thủy điện Bắc Hà) tích nước hồ chứa trong giai đoạn này với dung tích nước đã tích lại 30.98 triệu m^3 nước không về hồ thủy điện Bắc Hà, làm cho nhà máy thiếu hụt nước để sản xuất điện năng. Mặt khác năm 2019 lưu lượng nước về hồ quý III, quý IV ghi nhận mức thấp kỷ lục so với nhiều năm vận hành, lưu lượng nước về hồ trung bình 87.76 m^3/s bằng 50.59% so với cùng kỳ năm 2018 (159.97m^3/s) và 54.47% so với trung bình nhiều năm (147.60m^3/s) dẫn đến tổng sản lượng điện sản xuất ra chỉ đạt 220.16 triệu kWh thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018 là 337.63 triệu kWh, kết quả sản xuất điện năm 2019 (*được minh họa tại bảng I.1 dưới đây*)

Bảng I.1 Sản lượng điện thương phẩm năm 2019

Năm	Kế hoạch (triệu kWh)	Thực tế (triệu kWh)	% tăng(+)/giảm(-) so với kế hoạch	% tăng (+)/giảm(-) so với năm trước
Năm 2018	319.80	337.63	+ 5.3 %	-11%
Năm 2019	326.40	220.16	-48.26 %	-34.79%

Biểu đồ I.1

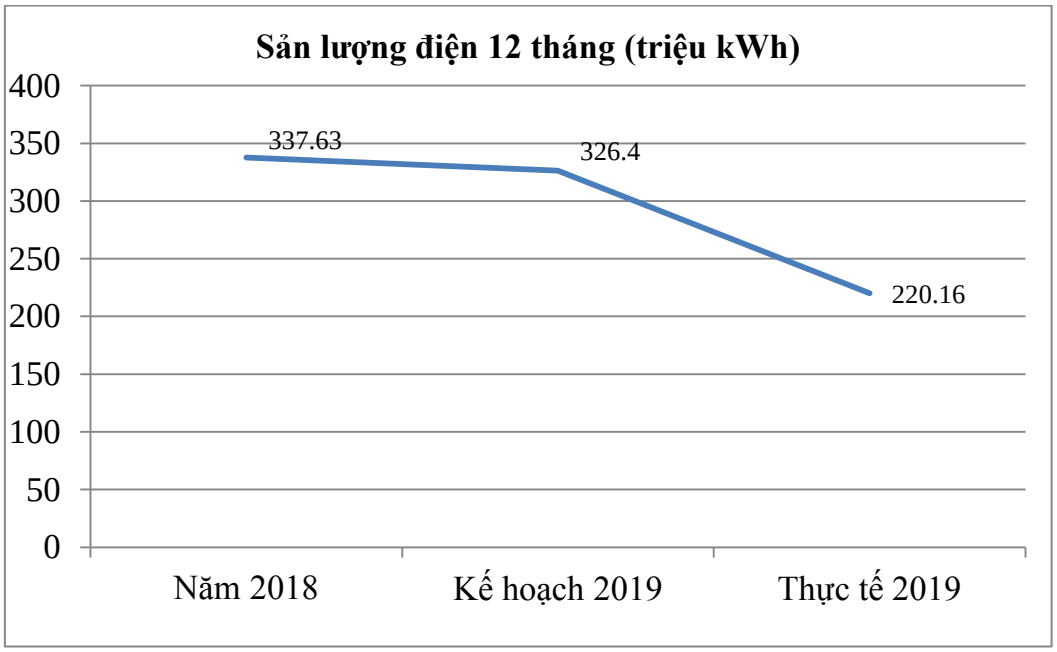

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, lưu lượng về hồ thủy điện Bắc Hà thấp kỷ lục so với những năm đã vận hành, vì vậy sản lượng điện cả năm 2019 chỉ đạt 220.16 triệu kWh bằng 65.21% so với cùng kỳ năm 2018, dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh cả năm (-) **41.83** tỷ đồng được minh họa tại bảng dưới đây:

Bảng I.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2019 (*đã được kiểm toán*)

Chỉ tiêu	Lũy kế (12 tháng)	
	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**207,556,006,761**	**301,093,729,832**
2. Các khoản giảm trừ		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	207,556,006,761	301,093,729,832
4. Giá vốn hàng bán	114,999,384,303	112,363,322,163
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	92,556,622,458	188,730,407,669
6. Thu nhập hoạt động tài chính	403,375,136	696,494,893
7. Chi phí hoạt động tài chính	125,244,879,474	131,399,595,025
Trong đó: Lãi vay	125,244,879,474	131,399,595,025
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí QLDN	8,828,349,236	9,829,381,705
10. Lợi tức thuần từ SXKD	-41,093,231,116	48,197,925,832
11. Thu nhập khác	58,524,232	53,533,815
12. Chi phí khác	14,314,496	5,038,941,347
13. Lợi nhuận khác	44,209,736	-4,985,407,532
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	-41,049,021,380	43,212,518,300
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	777.291.194	48,020,068

16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**-41,826,312,574**	43,164,497,692

Biểu đồ I.2. Biểu đồ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

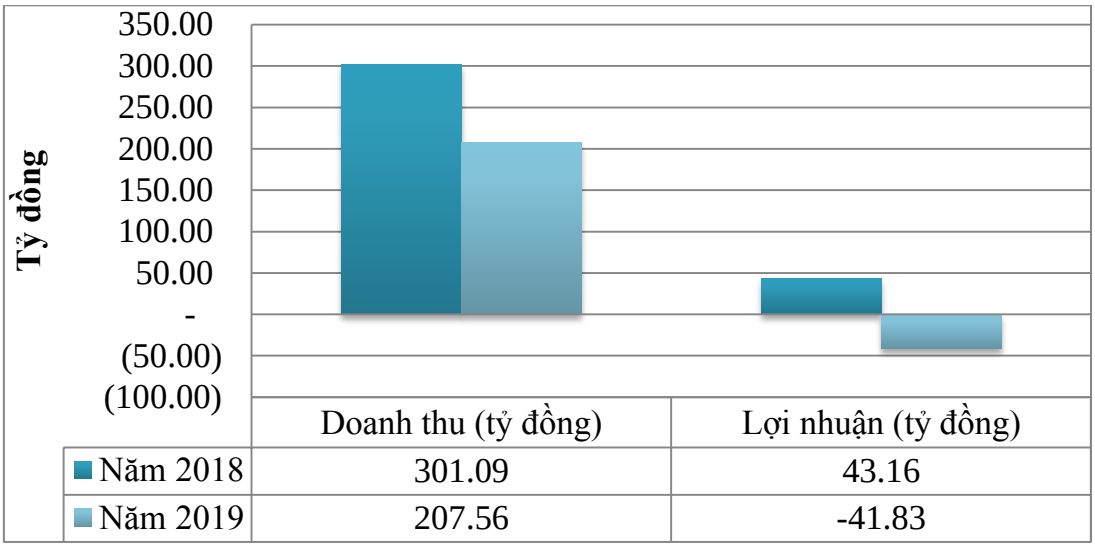

3. Tình hình tài chính

3.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính

Tính đến hết 31/12/2019, BHHC có các khoản vay và nợ thuê tài chính được liệt kê trong bảng dưới đây

Bảng I.3. Các khoản vay và nợ thuê tài chính (*số liệu đã được kiểm toán*)

Bên cho vay	**Tại 31/12/2019**	**Trong kỳ**		**Tại 01/01/2019**
		Tăng	**Giảm**	
1. Vay và nợ ngắn hạn	**133,853,297,679**	**143,453,297,679**	**116,604,000,000**	**107,004,000,000**
1.1.Vay và nợ ngắn hạn				
- Ngân hàngHD Bank CN Lào Cai	*15,481,554,424*	*15,481,554,424*		
- Tổng công ty LICOGI		*3,000,000,000*	*3,000,000,000*	
- Công ty TNHH MTV Năng lượng Sovico Quảng Ngãi		*6,600,000,000*	*6,600,000,000*	
1.2.Vay và nợ dài hạn đến hạn trả				
- Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam - CN Thăng Long (7)	*86,367,743,255*	*86,367,743,255*	*75,000,000,000*	*75,000,000,000*
- Ngân hàng Phát triển Việt nam - CN Lào Cai	*32,004,000,000*	*32,004,000,000*	*32,004,000,000*	32,004,000,000
2. Vay dài hạn	**1,117,878,174,652**	**4,912,927,087**	**-**	**1,229,969,247,565**
Vay dài hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp Thăng Long (4)	748,698,469,787	4,912,927,087		828,785,542,700
Vay dài hạn từ Ngân hàng	82,853,969,500			97,853,969,500

Phát triển Lào cai (5)				
Vay nhập khẩu Thiết bị - Ngân hàng Phát triển Lào cai (5)	121,610,586,000			121,610,586,000
Vay vốn thoả thuận - Ngân hàng Phát triển Lào cai (5)	110,599,149,365			127,599,149,365
Nợ dài hạn	-			
- Ngân hàng Phát triển Việt nam - CN Lào Cai (6)	-			
- Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam - CN Thăng Long (7)	54,120,000,000			54,120,000,000
Cộng	**1,251,731,472,331**	**143,998,481,511**	**113,604,000,000**	**1,338,340,990,820**

3.2. Về các khoản phải trả người bán

Kết thúc quý IV-2019, BHHC còn nợ phải trả người bán (chủ yếu là nợ các nhà thầu từ giai đoạn thi công xây lắp dự án thủy điện Bắc Hà) như sau:

Bảng I.4. Các khoản phải trả nhà cung cấp (*Số liệu đã được kiểm toán)*

Tên đối tác	31/12/2019	31/12/2018
Công ty TNHH Bắc Hà Huyện Bắc Hà		51,595,400
Công ty TNHH Cao Hà	32,738,747	43,466,317
Công ty Xây dựng cấp thát nước & HTKT LICOGI	986,008,779	1,486,008,779
Hợp tác xã Công Khánh	19,842,159	19,842,159
TCty XD và PT hạ tầng - LICOGI		242,006,457
Công ty CP Đầu tư tây Bắc Quốc Tế		344,940,200
Công ty TNHH Khánh Dư	8,040,567	8,040,567
Công ty TNHH Đức Lộc-Huyện Bắc Hà	69,046,751	69,046,751
Công ty CP Viettronic Công nghiệp	295,538,883	411,721,403
Công ty TNHH MTV thí nghiện điện miền bắc	192,788,858	
Công ty TNHH Đức Cường	4,788,140	4,788,140
Công ty DV điện lực MB-CN TCT ĐLMB	6,968,322	
Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN	638,443,151	9,278,539
Công ty TNHH Deloitte		
Công ty CPDL và tiếp thị GTVT Việt Nam	249,700,000	-
Tổng công ty LICOGI-CTCP		
Tập đoàn viễn thông quân đội	50,979,599	
Công ty Cổ phần cơ giới và xây lắp số 10	58,967,422	88,967,422
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng số 18	10,876,680,203	13,476,680,203

Công ty LICOGI 20	619,248,529	4,532,175,616
Công ty MTV cơ khí Đông Anh (LICOGI)		270,111,250
Công ty lắp máy điện nước LICOGI		19,605,439
Công ty TNHH MTV Mai Ngọc Lào Cai	4,120,685	4,120,685
Công ty Bảo hiểm PIJICO Lào Cai	625,635,014	
Công ty CP nghiên cứu và thí nghiệm điện		277,320,847
Trung tâm quan trắc môi trường	12,340,000	12,340,000
Công ty CP thương mại thành an	35,843,500	
Công ty TNHH tư vấn & dịch vụ KT thuật thuỷ	19,796,000	19,796,000
Công ty CP chứng nhận và KĐ VINACOTROL	4,840,000	4,840,000
Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC		344,400,000
Công ty cổ phần LICOGI 15	2,420,600	2,420,600
Công ty tư vấn Xây dựng LICOGI	1,294,847	1,294,847
Công ty TNHH tư vấn kiêm toán Compt	600,000	216,600,000
Viện kinh tế xây dựng	81,999,000	81,999,000
Tổng cộng	**14,898,669,756**	**22,043,406,621**

Ghi chú: Đối với khoản lãi chậm thanh toán giá trị KLXL hoàn thành 25 tỷ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua, BHHC đã chủ động đàm phán lại với nhà thầu LICOGI 18 và đã được nhà thầu chấp thuận giảm giá trị từ 25 tỷ xuống còn 22.727 tỷ đồng.

4. Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thiện nhà máy năm 2019

Thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí của HĐQT để hoạt động SXKD được hiệu quả hơn, Ban điều hành đã quán triệt đến các phòng, ban, phân xưởng và từng CBCNV trong Công ty với phương châm tự thực hiện mọi công việc liên quan đến hoạt động sản xuất như: tự làm đoạn đường VH1 bị sạt trượt, tự làm nhà kho, làm bể chứa nước sinh hoạt… để cắt giảm chi phí, năm 2019 công ty không thực hiện đầu tư hoàn thiện nhà máy.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2019

Căn cứ vào các nghị quyết, quyết định phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2019 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua Ban điều hành đã thực hiện sản xuất điện thương phẩm trên cơ sở tối ưu lượng nước về hồ và giá thị trường điện bên cạnh việc phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, lưu lượng về hồ thủy điện Bắc Hà thấp kỷ lục so với các năm đã vận hành, vì vậy sản lượng điện cả năm 2019 chỉ đạt 220.16 triệu kWh bằng 65.21% kế hoạch năm 2018;

Ban điều hành đã chỉ đạo và giám sát công tác bảo dưỡng, sửa chữa tốt đảm bảo cho nhà máy vận hành ổn định trong cả năm 2019 không gặp bất kỳ sự cố nào;

Song song với việc đảm bảo sản xuất kinh doanh, Ban điều hành được sự giúp đỡ quý báu của HĐQT, các Quý cổ đông lớn trong việc chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vướng mắc để mang lại hiệu quả sản xuất cụ thể như sau:

- Ban điều hành thường xuyên tổ chức kiểm tra bảo dưỡng định kỳ hệ thống thiết bị nhà máy theo từng tuần, tháng kịp thời khắc phục lỗi thiết bị xảy ra trong quá trình vận hành, bảo đảm tổ máy hoạt động ổn định, thông suốt;

- Lập dự toán danh mục thiết bị vật tư phục vụ công tác bảo dưỡng định kỳ năm 2019 đã được HĐQT xem xét, thông qua cho phép mua sắm vật tư phục vụ bảo dưỡng định kỳ năm 2019;

- Ban điều hành đã làm việc với trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia để đồng ý với kế hoạch đăng ký sửa chữa bảo dưỡng định kỳ năm 2019, rà soát vật tư, thiết bị, cho mua sắm một số vật tư tiêu hao thay thế cần thiết để phục vụ kịp thời cho công việc bảo dưỡng các hệ thống: Điều tốc, kích từ, tuabin, máy phát, hệ thống tự dùng…đáp ứng thời gian dừng máy đã phê duyệt A0;

- Ban điều hành bám sát chỉ đạo HĐQT vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, hợp lý, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa hiệu suất 2 tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0);

- Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác của Công ty như Công ty mua bán điện, EVN, Cục điều tiết điện lực, HDbank, Agribank... nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

Bên cạnh các nhiệm vụ đã thực hiện, Ban điều hành công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các mặt công tác, quản lý để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật, về mặt tổ chức công ty đã tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, giảm nhân sự và chi phí quản lý.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

Từ thực tế điều hành kinh doanh và công tác phân tích, dự báo, đánh giá lưu lượng nước về hồ trong năm 2020, bên cạnh việc hoàn thành công tác bảo dưỡng định kỳ năm 2020 hai tổ máy, Ban điều hành kính trình ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

Bảng II.1. Kế hoạch sản xuất điện và doanh thu năm 2020

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
I	**Sản lượng**	KWh	**322,050,000**	
II	**Tổng doanh thu**	**VNĐ**	**366,138,104,330**	
1	Doanh thu trước thuế (Chưa bao gồm TNN+MTR)	VNĐ	287,075,370,000	
2	Thuế Tài nguyên nước	VNĐ	30,022,145,100	
3	Phí Môi trường rừng	VNĐ	11,593,800,000	

4	Thuế cấp quyền khai thác nước	VNĐ	4,577,657,720	
5	Thuế Giá trị gia tăng	VNĐ	32,869,131,510	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ		
III	**Thu tiền bán điện**	**VNĐ**	**366,138,104,330**	
V	**Chi phí QLVH Công ty**	**VNĐ**	**17,854,027,612**	
1	Tiền lương và các khoản theo lương	VNĐ	12,309,952,380	
2	Bảo hiểm xã hội, Y tế, Công đoàn…	VNĐ	1,209,545,094	
3	Chi phí điện nước (cả tự dùng NM)	VNĐ	1,000,000,000	
4	Chi phí Văn phòng	VNĐ	180,000,000	
5	Công tác phí	VNĐ	330,000,000	
6	Chi phí thông tin/thuê kênh	VNĐ	375,000,000	
7	Chi phí tiếp khách hội họp	VNĐ	520,000,000	
8	Chi phí xăng xe ô tô	VNĐ	209,530,137	
9	Chi phí mua sắm công cụ dụng cụ	VNĐ	720,000,000	
10	Chi phí khác	VNĐ	1,000,000,000	
VI	**Chi Phí thường xuyên**	**VNĐ**	**5,020,839,806**	
1	Chi phí vận hành đường dây 220KV	VNĐ	200,000,000	
2	Chi phí Bảo hiểm nhà máy	VNĐ	1,200,000,000	
3	Nộp quỹ phòng chống thiên tai		100,000,000	
4	Chi phí sửa chữa lớn nhà máy	VNĐ	600,000,000	
5	Chi phí sửa chữa TB thường xuyên	VNĐ	1,000,000,000	
6	Phí quản lý tín dụng	VNĐ	420,000,000	
7	Chi phí hỗ trợ đầu tư điện nông thôn của các nhà đầu tư thủy điện trên địa bàn Lào Cai (theo công văn số 372/TB-VPUBND ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng UBND Tỉnh Lào Cai)	VNĐ	1,500,839,806	
VII	**Khấu hao TSCĐ**	**VNĐ**	**98,500,000,001**	
1	Khấu hao TSCĐ	VNĐ	98,500,000,001	
VIII	**Chi phí lãi vay**	**VNĐ**	**120,031,107,447**	
1	Lãi vay Agribank	VNĐ	76,007,953,682	
2	Lãi vay VDB	VNĐ	32,642,287,504	
3	Lãi vay bổ sung	VNĐ	10,003,866,261	
4	Lãi vay NH	VNĐ	1,377,000,000	
IX	**Trả nợ**	**VNĐ**	**262,512,661,871**	
A	**Trả Agribank**		**181,011,819,943**	
1	Trả nợ gốc Agribank	VNĐ	95,000,000,000	

2	Trả lãi Agribank	VNĐ	86,011,819,943	
B	**Trả VDB**		**64,642,287,504**	
1	Trả nợ gốc VDB	VNĐ	32,000,000,000	
2	Trả lãi VDB	VNĐ	32,642,287,504	
3	Trả nợ lãi đọng VDB	VNĐ		
C	**Trả nợ vay ngắn hạn**	**VNĐ**	**16,858,554,424**	
1	Trả nợ gốc NH	VNĐ	15,481,554,424	
2	Trả nợ lãi vay NH	VNĐ	1,377,000,000	
X	**Dư nợ các Ngân hàng**	**VND**	**1,109,249,917,907**	
1	Agri bank	VND	750,066,213,042	
2	VDB Lãi suất ưu đãi	VNĐ	82,853,969,500	
3	VDB Lãi suất th/thận	VNĐ	232,209,735,365	
4	Vay bổ sung Agribank	VND		
5	Nợ đọng tiền lãi đã cơ cấu Agribank	VND	44,120,000,000	
6	Nợ đọng tiền lãi đã cơ cấu VDB	VND		
6	Nợ vay ngắn hạn	VNĐ		
XI	**Lợi nhuận trước thuế**	**VND**	**45,669,395,134**	
1	Lợi nhuận từ HĐSXKD	VND	45,669,395,134	
2	Lợi nhuận khác	VND		
3	Chi phí khác	VND		
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	2,283,469,756.71	
XII	**Lợi nhuận sau thuế**	**VND**	**43,494,662,033**	
XIII	**Lợi nhuận còn lại sau khi bù lỗ lũy kế năm trước**		1,913,328,850	
1	Trích lập các quỹ	VNĐ		
2	Chia cổ tức	VNĐ	-	
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%		
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	VNĐ		
5	Vốn chủ sở hữu	VNĐ		
XIV	**Nộp Ngân sách Nhà nước**	**VNĐ**	**81,346,204,087**	
1	Thuế tài nguyên nước	VNĐ	30,022,145,100	
2	Phí môi trường rừng	VNĐ	11,593,800,000	
3	Thuế cấp quyền khai thác nước	VNĐ	4,577,657,720	
4	Thuế giá trị gia tăng	VNĐ	32,869,131,510	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	2,283,469,756.71	
XV	**Lao động và Tiền lương**	VNĐ		
1	Tổng số CBCNV	**VNĐ**	**62**	
2	Tổng quỹ lương	VNĐ	12,309,952,380	

3	Tỷ trọng tiền lương /Doanh thu	%	4	
XVI	**Đầu tư hoàn thiện nhà máy**	**VNĐ**		
1	Đầu tư XDCB	VNĐ		
2	Đầu tư thiết bị (Sửa chữa lớn thiết bị nhà máy)	VND	2,900,000,000	

2. Kế hoạch đầu tư hoàn thiện dự án

2.1. Phần xây dựng:

Ban điều hành đã chủ động lên phương án hoàn thành các hạng mục: Quy hoạch tổng mặt bằng, lắp đặt biển cảnh báo, cắm mốc diện tích đất, khi kết quả sản xuất kinh doanh thuận lợi triển khai hoàn thiện.

2.2. Phần thiết bị:

- Mua sắm thiết bị thay thế đảm bảo cho tổ máy vận hành an toàn;

- Sửa chữa, lắp đặt hoàn thiện hệ thống tiếp địa nhà máy;

III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019

Từ thực tế điều hành sản xuất kinh doanh, cùng với diễn biến thủy văn trên lưu vực sông Chảy trong năm 2019 không thuận lợi, làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, dẫn đến khả năng tài chính bị mất cân đối trầm trọng không đủ nguồn tiền trả gốc và lãi vay các ngân hàng;

Trước thực trạng trên, Ban điều hành đã áp dụng giải pháp đầu tiên và tiên quyết là tiếp tục kiên trì thắt chặt chi tiêu, vận hành tối ưu hồ chứa để có thể sản xuất ra sản lượng điện cao nhất ứng với lưu lượng nước về hồ, ưu tiên chạy máy vào thời điểm có giá thị trường cao, phụ tải hệ thống lớn để tối đa hóa doanh thu;

Bên cạnh đó, Ban điều hành sẽ nỗ lực để đẩy nhanh phương án tái cấu trúc khoản vay theo hướng kéo dài thời hạn trả nợ giúp BHHC có đủ nguồn để cân đối trả nợ tránh bị thiếu hụt như đã xảy ra trong năm 2019, cụ thể như sau:

- Tái cấu trúc lại khoản vay ngân hàng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm áp lực cân đối dòng tiền cho các năm tiếp theo;

- Cân đối dòng tiền hợp lý theo doanh thu năm 2020 để thực hiện việc trả nợ ngân hàng, chi phí đầu tư mới, các chi phí khác;

Với những nỗ lực đã thực hiện năm 2019, cùng với dự báo khả quan về tình hình thủy văn năm 2020, Ban điều hành sẽ tiếp tục khắc phục những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông thường niên năm 2020 thông qua;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Các cổ đông Cty (đăng trên web Cty);
- HĐQT, Ban kiểm soát để b/c
- Lưu TCHC

Nguyễn Thành Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Hà nội, ngày tháng 4 năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019 2
PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ 8
PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2020 10
PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 15

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý Cổ đông Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, Tôi xin trân trọng cám ơn toàn thể Quý Đại biểu, Quý Cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Tiếp theo Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội đồng Cổ đông hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có bảy (7) thành viên bao gồm:

- Ông Đồng Quốc Cường Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phan Thanh Hải Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Thập Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Cảnh Sơn Ủy viên HĐQT;
- Bà Lê Thị Quỳnh Chi Uỷ viên HĐQT; (Đã có đơn từ nhiệm từ ngày 01.10.2019);
- Ông Nguyễn Danh Quân Uỷ viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Ngọc Lâm Uỷ viên HĐQT. (Đã có đơn từ nhiệm từ ngày 01.04.2019);

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý, lấy phiếu xin ý kiến 20 lần và ra được 33 nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã tập trung giải quyết các nội dung sau:

Về chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh

Bằng các nghị quyết, quyết định trong việc phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2019 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành sản xuất điện thương phẩm phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị. Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, lưu lượng về hồ thủy điện Bắc Hà thấp kỷ lục so với các năm đã vận hành, vì vậy sản lượng điện cả năm 2019 chỉ đạt 220,16 triệu kWh bằng 65,21% kế hoạch năm 2020;

HĐQT cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo và giám sát công tác bảo dưỡng, sửa chữa tốt đảm bảo cho nhà máy vận hành ổn định trong cả năm 2019 không gặp bất kỳ sự cố nào;

Trong năm qua, với mục tiêu an toàn là trên hết HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực thi các biện pháp cần thiết trong công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động, để đảm bảo Công ty tránh được những thiệt hại gây đình trệ sản xuất kinh doanh và tác động xấu tới Công ty;

HĐQT đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, hợp lý, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa hiệu suất 2 tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0);

Để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, HĐQT Công ty thường xuyên quán triệt chủ trương tăng doanh thu và giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng lực nhân sự Công ty. HĐQT đã thường xuyên, liên tục giám sát và chỉ đạo Ban điều hành cắt giảm các chi phí không hợp lý để tăng hiệu quả kinh doanh;

HĐQT Công ty đã tích cực cùng với Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác của Công ty như Công ty mua bán điện, EVN, Cục điều tiết điện lực, HDbank,

Agribank... nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã chỉ đạo, kết hợp cùng Ban điều hành nhanh chóng triển khai hoàn thiện các hạng mục còn dở dang của nhà máy thủy điện Bắc Hà như: Xử lý sạt trượt đường vào nhà máy, Bảo hiểm cho nhà máy ... giúp vận hành nhà máy an toàn, ổn định hơn.

Về quản trị Tài chính

Tuy nhiên thực trạng tình hình tài chính năm 2019 vẫn còn nhiều khó khăn, cụ thể: nợ các ngân hàng đến ngày 31/12/2019 là 1251,7 tỷ đồng, nợ các nhà thầu 14,8 tỷ và khoản nợ lãi chậm thanh toán xây lắp giá trị hoàn thành của Licogi 18 với giá trị 22,727 tỷ đồng *(Nội dung này đã được ĐHĐCĐ thường niên ngày 18 tháng 04 năm 2019 thông qua với giá trị phải thanh toán 25 tỷ và giao cho HĐQT thực thi. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành đàm phán để giảm giá trị phải thanh toán cho Licogi18 và đã được Licogi18 chấp thuận với giá trị* 22,727 tỷ *. Tại cuộc họp ngày 18/02/2020, HĐQT đã thống nhất chấp thuận thanh toán và giao cho Ban giám đốc thực hiện việc thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 theo hướng dẫn của Cục thuế Lào Cai trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành).* HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án tái cấu trúc tài chính các khoản vay hiện tại theo hướng giải quyết triệt để mất cân đối, ổn định tình hình tài chính, cụ thể: HĐQT đã đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành thủ tục vay bổ sung và giải ngân thành công 20 tỷ tại ngân hàng HDBank chi nhánh Lào Cai để chi trả các khoản nợ thuế đến hạn. Qua đó giúp BHHC có thêm nguồn để trả lãi vay 90 tỷ đến kỳ hạn phải thanh toán (tháng 11/2019) của Agribank Thăng Long. Nhờ có sự thanh toán đúng hạn trên, BHHC đã không bị Agribank Việt nam xếp hạng tín dụng nhóm V. Vì vậy, giúp cải thiện tình trạng mất cân đối dòng tiền năm 2019 của Công ty.

Tình hình cổ đông Công ty

Tính đến ngày 19/03/2020, số lượng cổ đông, số cổ phần nắm giữ và số vốn điều lệ của Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Licogi - CTCP	G1, P.Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, TP Hà Nội	29.113.083	44,12
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	Số 885, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	15.966.600	24,19
3	Các cổ đông thể nhân (233 cổ đông)		20.920.317	31,69
	Cộng		**66.000.000**	**100**
	Vốn điều lệ		**660.000.000.000 đồng**	

Công tác tổ chức nhân sự Công ty

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện miễn nhiễm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Thập và bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Thành Hưng từ ngày 16 tháng 08 năm 2019. Bên cạnh đó HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự Công ty để giảm chi phí, đồng thời tăng cường hiệu quả công việc, bao gồm việc tinh giản bộ máy quản lý, sát nhập các Phòng không cần thiết, tăng cường công tác kiêm nhiệm các vị trí, giảm số lượng CBCNV ở những vị trí không cần thiết, củng cố các vị trí liên quan đến công tác vận hành an toàn, liên tục để mang lại hiệu quả cho công ty.

Đánh giá chung

Trong năm qua ngoài những thuận lợi Công ty còn gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Ban điều hành Công ty chủ động đối phó với những biến động về thời tiết và thị trường cụ thể như sau:

Thuận lợi

Công ty nằm trên địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh Lào Cai, do vậy luôn nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương về các mặt như an ninh trật tự, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ…;

Việc tạo điều kiện của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc Gia (A0) và Công ty mua bán điện trong công tác điều độ và thanh toán tiền điện hàng tháng cũng là một yếu tố tích cực đối với Công ty trong năm vừa qua;

Được sự quan tâm, tư vấn và hỗ trợ khi cần thiết của các cổ đông lớn như: Công ty CP Đầu tư Bắc Hà, Tổng công ty Licogi,…;

Các thành viên HĐQT là những chuyên gia trong các lĩnh vực do mình phụ trách đã góp ý, đề xuất và thống nhất thông qua những nghị quyết, quyết định đúng đắn giúp giải quyết kịp thời những vấn đề, công việc phát sinh hàng tháng, quý của Công ty;

Đội ngũ CBCNV vận hành nhà máy thủy điện Bắc Hà có chuyên môn, kinh nghiệm, yêu nghề và có kỹ năng về vận hành nhà máy;

Khó khăn

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, nên một số mục tiêu của Hội đồng quản trị đã đề ra nhưng chưa thực hiện được do những khó khăn sau:

Năm 2019 nước về hồ ghi nhận mức thấp kỷ lục trong các năm vận hành, lưu lượng nước về hồ trung bình năm chỉ đạt 55,13 m^3/s bằng 53,25% trung bình nhiều năm. Đặc biệt là tháng ba tháng mùa lũ (tháng 7,8,9) sản lượng điện chỉ đạt 68,28 triệu KWh thấp hơn 103 triệu KWh so với kế hoạch đề ra. Dẫn đến sản lượng điện phát lên lưới giảm, doanh thu nhà máy giảm;

Thị trường tài chính còn nhiều bất ổn, lãi suất vẫn còn ở mức cao làm tăng chi phí tài chính của Công ty;

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty còn nhiều bất cập gây lãng phí về thời gian và tăng chi phí quản lý của Công ty;

Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2019

Ưu điểm

Ra các quyết định, nghị quyết nhanh chóng, kịp thời và chính xác đối với các hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty;

Chỉ đạo và tham gia sâu sát cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành doanh nghiệp của Công ty.

Hạn chế

Do các thành viên HĐQT là không chuyên trách và ở những cơ quan, địa bàn khác nhau dẫn đến việc triệu tập họp HĐQT đôi khi không đầy đủ các thành viên tham dự, các phiếu xin ý kiến phản hồi không đúng hạn;

Tính phản biện của các thành viên trong HĐQT chưa cao trong việc xử lý một số nội dung đưa ra trong các phiên họp HĐQT thường kỳ hoặc các phiếu xin ý kiến;

Năm 2019, mặc dù đã có sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV nhưng do biến động về thời tiết, nên kế hoạch sản xuất điện do ĐHĐCĐ đề ra cho năm 2019 không đạt được, cụ thể như sau: *(Trích Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán)*

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu	*Kế hoạch năm 2019*	*Thực hiện năm 2019*	*Thực hiện năm 2018*
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	326,4	220,16	337,6
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		207,55	301,09
3.Doanh thu hoạt động tài chính		0,403	0,696
4.Thu nhập khác		0,058	0,053
5.Lợi nhuận khác			
6.Lợi nhuận trước thuế		-41,049	43,212
7.Lợi nhuận sau thuế	39,98	-41,826	43,164

Doanh thu và sản lượng điện qua các năm từ 2012-2019

Về SXKD điện

Giai đoạn 2012-2019, dưới sự đôn đốc và chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định, Công ty đã sản xuất và truyền tải lên lưới điện quốc gia sản lượng điện thương phẩm đạt 2.151,78 triệu kWh tương ứng với Tổng doanh thu các năm từ 2013-2019 đạt 2.015,87 tỷ đồng và được thể hiện bằng biểu đồ dưới đây:

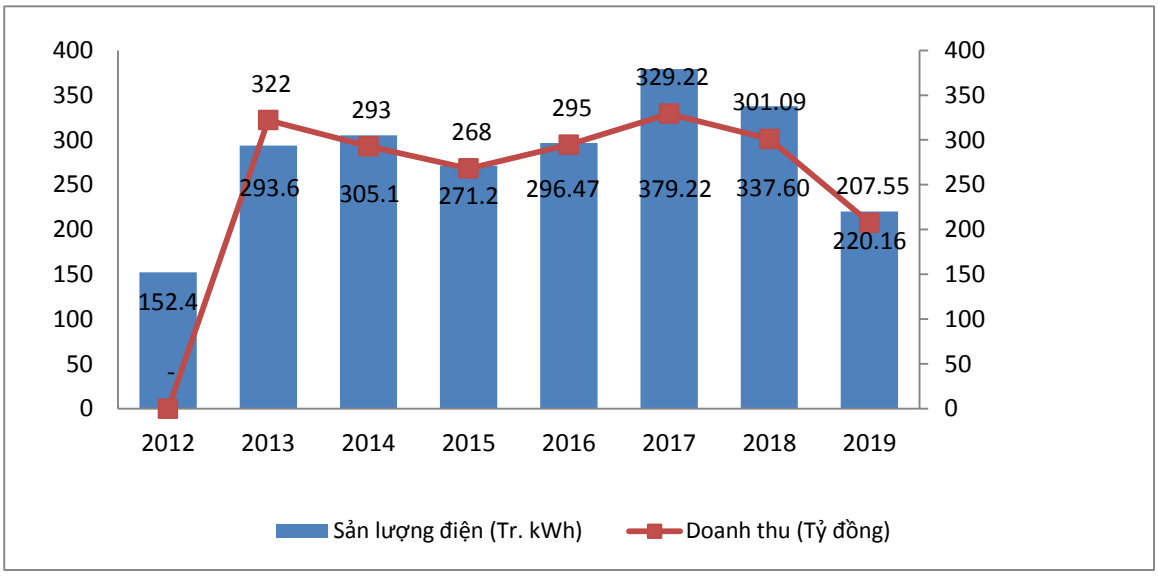

**Ghi chú: Doanh thu năm 2012 được hạch toán sang năm 2013*

Về nhân sự

Tinh giảm và rút gọn bộ máy của Công ty, cụ thể đã giảm được biên chế từ 83 người năm 2018 xuống còn 62 người năm 2019.

Tổ chức hoạt động của Công ty đã ổn định và chuyên nghiệp hơn.

Những tồn tại cần khắc phục

Cần linh hoạt trong chỉ đạo Ban điều hành vận hành hồ chứa để đạt được doanh thu bán điện tối đa;

Cần có những UV HĐQT chuyên trách để giúp hoạt động của HĐQT gắn chặt và bám sát hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động không bị ảnh hưởng. Cụ thể như sau:

Ưu điểm

Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị hợp lý, không gây ra bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động liên tục; có sự năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà máy;

Bộ máy quản lý của Công ty từng bước đã được kiện toàn và hoàn thiện theo mô hình lấy sản xuất kinh doanh điện là lĩnh vực cốt lõi và đã phát huy được tính ưu việt, gọn nhẹ giảm tối đa các khâu trung gian không cần thiết góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí tiền lương và các chi phí khác. Các cán bộ quản lý đã có cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có những vi phạm các quy định trong quản lý của Công ty.

Hạn chế

Công tác lập, trình duyệt kế hoạch, công việc theo quy định chưa kịp thời, thiếu tính chuyên nghiệp;

Sự phối hợp giữa các cán bộ quản lý trong công ty với HĐQT chưa hiệu quả do đó làm ảnh hưởng tiến độ công việc.

PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2020

Triển vọng phát triển lĩnh vực năng lượng

Ngành Điện Việt Nam là một trong những ngành then chốt, hấp dẫn đầu tư do tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu sử dụng điện năng tại Việt Nam ngày một tăng cao và kỳ vọng tiếp tục phát triển. Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, nhằm cung cấp đủ nhu cầu điện trong nước, đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm trong giai đoạn 2016-2030. Với mức tăng trưởng GDP 7,0%/năm, dự kiến nhu cầu sử dụng điện trên toàn quốc tăng trưởng bình quân 10,6%/năm. Như vậy, ngành điện trong thời gian tới có những lợi thế do nhu cầu sử dụng điện ngày một gia tăng do sự phát triển kinh tế và các yếu tố xã hội con người.

Việt Nam đang thực hiện tái cơ cấu ngành điện để từng bước phát triển thị trường điện cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở bảo đảm an ninh cung cấp điện, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh điện; đưa ra tín hiệu giá một cách công khai, minh bạch để thu hút đầu tư, phát triển ngành điện bền vững, loại bỏ dần thế độc quyền của EVN trong khâu phát điện và khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân tham gia để tạo ra một thị trường điện cạnh tranh thực sự. Nhằm chuyển đổi cơ cấu thị trường, ngày 08/11/2013, Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg được ban hành, quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực Việt Nam, hướng đến năm 2023 thị trường điện bán lẻ cạnh tranh sẽ được vận hành. Hiện nay, thị trường điện nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước nhằm chuyển ngành điện theo cơ chế thị trường, tăng tính minh bạch và cạnh tranh, bên cạnh đó sẽ đảm bảo sự phát triển vững mạnh của ngành, phục vụ nhu cầu cung cấp điện cho các hoạt động sản xuất và đời sống chính trị xã hội của đất nước. Điện lực được đánh giá là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

Báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chỉ ra, đến hết năm 2019 tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 54.880 MW tăng 6320 Mw so với năm 2018 và tăng 5,41 lần so với năm 2003; Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN (sau Indonesia) và đứng thứ 23 thế giới.

Theo dự báo trong giai đoạn đến năm 2030, nhu cầu sử dụng điện sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức cao. Đơn cử, vào năm 2020, ngành Điện cần phải đảm bảo sản xuất 265-278 tỷ kWh và khoảng 572-632 tỷ kWh vào năm 2030. Như vậy, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2020 là 10,3-11,3%/ năm và giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 8,0-8,5%/năm.

Tuy nhiên, trong trường hợp các nhà máy phát điện không đáp ứng độ tin cậy vận hành hoặc không đảm bảo đủ nhiên liệu (than, khí) cho phát điện, có thể đối mặt nguy cơ thiếu điện. Các năm 2021-2023 hệ thống điện không đáp ứng đủ nhu cầu và nhiều khả năng xảy ra tình trạng thiếu điện tại miền Nam. tình trạng thiếu điện miền Nam có thể tăng cao hơn hoặc kéo dài ra cả giai đoạn đến 2025 trong các kịch bản như Phụ tải tăng trưởng cao hoặc lượng nước về các hồ thủy điện kém hơn trung bình nhiều năm. Hơn nữa, nguồn khí Lô B, khí Cá Voi Xanh chậm tiến độ cũng như các dự án nguồn điện mới tiếp tục bị chậm tiến độ so với cập nhật hiện nay.

Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, trong 5 năm 2018-2022, tổng công suất các nguồn điện dự kiến đưa vào vận hành là 34.864 MW, trong đó nhiệt điện là 26.000MW. hiện chỉ có 7 dự án nhiệt điện than với công suất 7.860MW đã được khởi công và đang triển khai xây dựng. Như vậy, còn trên 18.000MW/26.000 MW các dự án nhiệt điện than dự kiến vào vận hành trong 5 năm tới nhưng đến nay một số dự án chưa được khởi công xây dựng, một số dự án thì chậm tiến độ và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc cung ứng điện các năm tiếp theo.

Trong khi đó, công suất nhiệt điện than năm 2030 so với năm 2020 cơ bản không thay đổi tỉ lệ % công suất 42,7% (2020) so với 42,6% (2030), nhưng điện năng cung cấp tăng 10,6%. Vì vậy, hiện nay đang có một số những quan điểm cho rằng các nhà máy nhiệt điện đốt than là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến cuộc sống của dân cư xung quanh nhà máy. Theo báo cáo của EVN cho thấy, Tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu hệ thống điện quốc năm 2019 ước đạt 239,73 tỷ kWh, tăng trưởng 8,93% so với năm 2018. Trong đó, Thủy điện chiếm 29% còn 68% từ nhiên liệu hóa thạch (khí, than, dầu), năng lượng tái tạo là 2% và nhập khẩu là 1%.

Chính phủ Việt Nam hiện đang đưa ra các chính sách thu hút để phát triển nguồn năng lượng tái tạo, nhất là nguồn năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Bộ Công Thương đang soạn thảo các chính sách hỗ trợ mục tiêu phát triển năng lượng Việt Nam giai đoạn tới nhằm thúc đẩy phát triển các dạng năng lượng tái tạo, bao gồm: thủy điện vừa và nhỏ, năng lượng gió, mặt trời, sinh khối, khí sinh học, nhiên liệu sinh học.

H1.Biểu đồ phụ tải và nhu cầu công suất của Việt Nam đến 2030 - Nguồn EVN

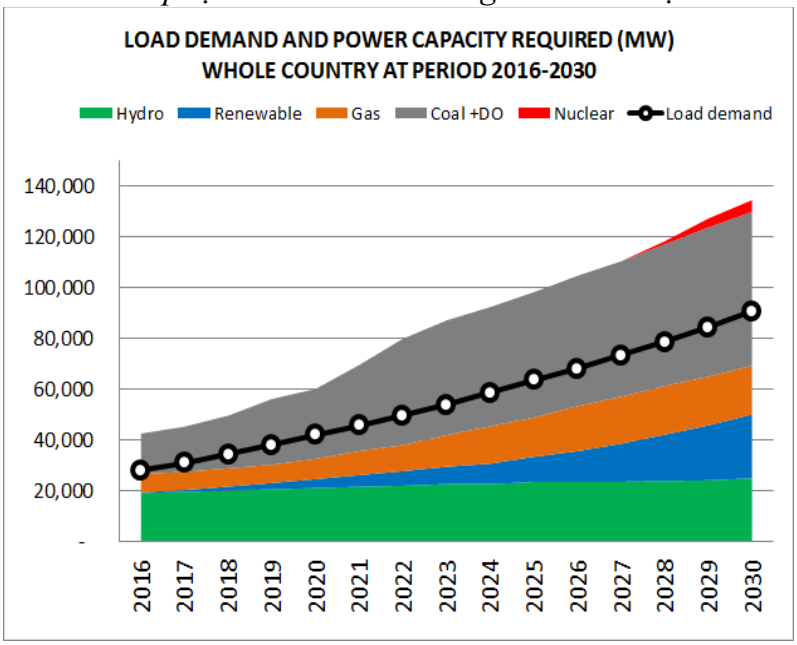

H2. Biểu đồ phụ tải và nhu cầu nguồn phát của Việt Nam đến 2030 – Nguồn EVN

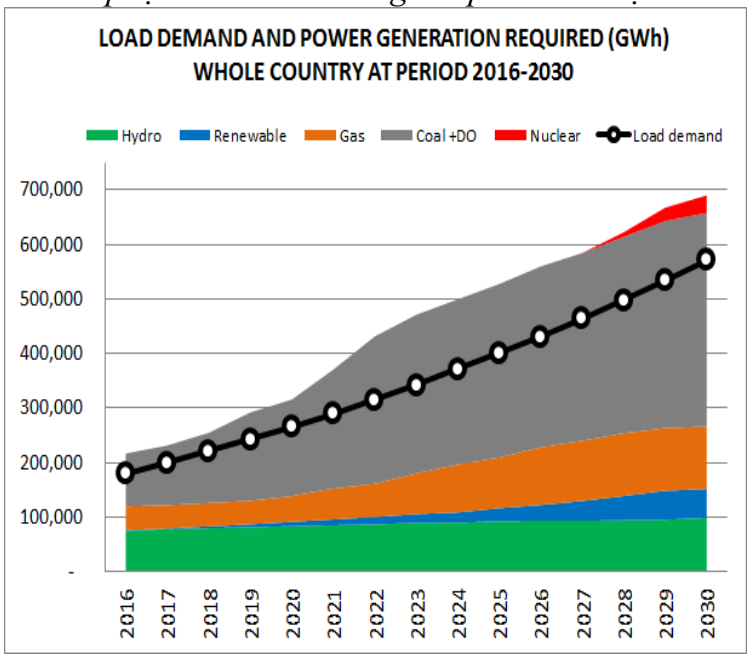

Mục tiêu năm 2020

Mục tiêu xuyên suốt và có thể nói là duy nhất của Công ty là tăng lợi nhuận hàng năm và tăng tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông.

Để làm được điều này Công ty phải phối hợp với Trung tâm điều độ Quốc gia vận hành tối đa công suất phát điện của các tổ máy và giảm chi phí đặc biệt là chi phí tài chính.

Vì vậy, HĐQT đặt ra mục tiêu phấn đấu sản lượng điện hàng năm trong giai đoạn 2020-2023 sẽ đạt 85 - 90% công suất thiết kế (314 đến 333 triệu kWh điện);

Bên cạnh đó, sẽ nỗ lực tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho các năm tài chính sắp đến;

Kế hoạch cho từng lĩnh vực

Năm 2020, hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào những nội dung sau:

Sản xuất kinh doanh điện

Dự đoán năm 2020 tình hình kinh tế xã hội chung cả nước có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên những tồn tại, khó khăn như nợ ngân hàng, nợ nhà thầu thi công vẫn còn hiện hữu, cần phải khắc phục và giải quyết.

Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc vận hành hồ chứa một cách tối ưu để đạt được sản lượng điện và hiệu suất phát điện tối đa mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho năm tài chính 2020;
- Quyết liệt xử lý phương án tái cấu trúc tài chính với mục tiêu không có nợ quá hạn ngân hàng;
- Tập trung nghiên cứu và triển khai phương án kinh doanh mới, có khả năng tạo nguồn thu bổ sung cho Công ty.

Công tác đầu tư- mua sắm

Trong điều kiện hiện nay, tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn, trước mắt trong năm 2020 tập trung đầu tư các hạng mục liên quan đến việc vận hành an toàn, liên tục nhà máy (bảo dưỡng và mua sắm phụ tùng, vật tư)

Về quản lý

Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý SXKD, tiết kiệm chi phí hợp lý…;

Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp, ứng dụng khoa học công nghệ để giảm thiểu hao hụt trong hoạt động phát điện, sử dụng nguồn nước có hiệu quả nhất;

Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về nhân sự - lao động

Thường xuyên đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty. Tinh giảm hơn nữa nhân sự không hợp lý và tăng cường kiêm nhiệm các vị trí để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

HĐQT sẽ chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đạt một số chỉ tiêu chính của năm 2020 như sau:

(Trích Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được HĐQT Công ty thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua)

STT	***Chỉ tiêu***	***ĐVT***	***Kế hoạch 2020***
1.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	322,05
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	287,07
6.	Chi phí quản lý vận hành	Tỷ đồng	17,85
7.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	120,03
8.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	5,02
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,49
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	2,90

PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua các số liệu về tình hình tài chính Công ty trong các năm tài chính 2013-2019 và dự báo số liệu tài chính năm 2020 cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên áp lực trả nợ ngân hàng vẫn còn rất lớn (do trong năm 2018 có khoản vay bổ sung 120 tỷ của Agribank và năm 2019 vay bổ sung 20 tỷ HDBank chi nhánh Lào Cai, khoản nợ gốc 48 tỷ phải trả trong tháng 3/2020), giá trị cân đối dòng tiền cuối kỳ thấp gây bất lợi cho Công ty trong việc cân đối trả nợ các ngân hàng, nhà thầu và các hoạt động sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2020.

Việc nợ nhà thầu với giá trị khoảng 14,8 tỷ đồng (chưa tính khoản nợ lãi chậm trả 22,727 tỷ của Licogi18) vẫn còn là vấn đề cần giải quyết. HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành giải quyết trong năm 2020.

HĐQT Công ty sẽ quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tìm kiếm các tổ chức tài chính, tín dụng khác để tìm phương án tái cấu trúc tài chính giúp cải thiện tình hình tài chính công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, giám sát, và cùng đồng hành với Ban điều hành trong mọi hoạt động của công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2020 sẽ được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét, thông qua.

Xin Trân trọng cám ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch

Nơi nhận:
- *Các cổ đông Cty (đăng trên web Cty);*
- *HĐQT , BKS, BGĐ;*
- *Lưu: HĐQT, TCHC.*

Đồng Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc
BAN KIỂM SOÁT	**Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020**

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

DỰ THẢO

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý cổ đông Công ty

- *Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp năm 2014 ban hành*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà*
- *Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019*

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (BHHC) trong năm 2019 trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo những nội dung sau:

I. Tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của BHHC trong năm 2019

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Sản lượng điện thương phẩm trong năm 2019 đạt 220,16 triệu KWh bằng 65,20% so với cùng kỳ 2018 và bằng 67,45% kế hoạch năm. Trong năm 2019, công ty đã vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án tối ưu, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0), tuy nhiên do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, năm 2019 nước về hồ ghi nhận mức thấp kỷ lục trong các năm vận hành, lưu lượng nước về hồ trung bình năm chỉ đạt 55,13 m^3/s bằng 53,25% trung bình nhiều năm. Đặc biệt là tháng ba tháng mùa lũ (tháng 7,8,9) sản lượng điện chỉ đạt 68,28 triệu KWh thấp hơn 103 triệu KWh so với kế hoạch đề ra, nên sản lượng của công ty không đạt được theo kế hoạch năm;

HĐQT và Ban Điều hành đã cố gắng tiết kiệm chi phí tối đa để đảm bảo lợi ích cho cổ đông trên cơ sở nhà máy vận hành ổn định. Do sản lượng điện thấp nên doanh thu của BHHC bán điện nhà máy năm 2019 đạt 207,55 tỷ đồng bằng 68,94% so với cùng kỳ năm 2018.

Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, duy tu bảo dưỡng nhà máy được làm tốt, trong năm 2019 Công ty không phát sinh những thiệt hại gây đình trệ sản xuất kinh doanh và tác động xấu tới Công ty, nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả;

Công tác vận hành và điều tiết hồ chứa đảm bảo theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được Bộ Công thương và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt;

Công tác tổ chức nhân sự theo hướng rà soát, tinh giảm ở những bộ phận còn dư thừa để cắt giảm chi phí.

2. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019

Báo cáo tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo Ban kiểm soát, số liệu báo cáo đã

phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán của Việt Nam.

(Báo cáo tài chính được gửi kèm theo tài liệu đại hội cổ đông 2020)

Tổng quan về bức tranh tài chính của Công ty trong năm 2019, Ban Kiểm soát đánh giá điểm trọng yếu là dòng tiền của công ty vẫn mất cân đối nghiêm trọng, trong khi nợ vẫn cao, cụ thể: nợ các ngân hàng là 1251,7 tỷ đồng (đến 31/12/2019).

Do doanh thu phụ thuộc vào thời tiết có nhiều diễn biến bất ổn nên nếu không có những chuyển biến cụ thể về lãi suất các khoản vay, tình hình tài chính sẽ khó có chuyển biến tích cực. Vì vậy, để giải quyết tình trạng này, hiện tại công ty đang triển khai các phương án:

- Đàm phán với AGRIBANK VIỆT NAM để giảm lãi suất các khoản vay hiện tại;
- Tiết kiệm giảm tối đa các chi phí quản lý doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn và thường xuyên của nhà máy.
- Tìm kiếm các nguồn vay khác để bù đắp những khoản thiếu hụt.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Ngọc Tân (Trưởng ban – được ĐHĐCĐ bầu bổ sung từ 26/04/2019)
- Ông Cao Tất thành (Trưởng ban – được ĐHĐCĐ miễn nhiệm từ 26/04/2019)
- Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên)
- Ông Vũ Hà Nam (Thành viên – đã có đơn từ nhiệm từ ngày 01 tháng 10 năm 2019)

Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm;

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

b. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Trong năm 2019, Công ty không phát sinh bất cứ kiện tụng về vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

2. **Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019**

Trong năm vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

a. Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2019:

- Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị tối ưu, không gây ra bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Làm việc tốt với A0 và Công ty mua bán điện, đảm bảo tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động của nhà máy, tinh giảm rút gọn bộ máy của Công ty trên cơ sở vẫn đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn của công ty, tái cơ cấu các khoản nợ quá hạn. Tham gia tìm kiếm nguồn vốn tín dụng khác.
- Ban hành các quy chế về quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý nội bộ....phân cấp hoạt động của HĐQT, quy chế tiền lương, kiện toàn các hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, hội đồng lương, hội đồng định giá và thanh lý tài sản...nhằm nâng cáo hiệu quả trong hoạt động quản lý tài chính của công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

b. Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện giai đoạn 2013 – 2019

Đơn vị: Tr vnđ	**2013**	**2014**	**2015**	**2016**	**2017**	**2018**	**2019**
Tổng Tài sản	2.402,368	2.330,976	2.236,169	2.219,320	2.143,233	2.061,376	1.912,010
Vay nợ dài hạn	1.610,559	1.541,692	1.460,683	1.318,890	1.221,886	1.231,336	1.107,878
Vốn chủ sở hữu	551,889	564,949	548,577	554,007	617,178	670,342	618,416

Vốn đầu tư của CSH	600,0	650,0	650,0	650,0	650,0	660,0	660,0
Sản lượng điện (Tr kWh)	293	306	271	296,47	382,3	337,6	220,16
Doanh thu	322,048	292,884	268,125	294,671	329,2	301,09	207,55
Giá vốn	139,980	143,620	140,484	138,769	112,7	112,336	114,999
Lợi nhuận gộp	182,068	149,263	127,640	155,901	216,5	188,730	92,556
Chi phí tài chính	217,984	174,587	140,090	137,765	139,622	131,399	125,224
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,695	10,292	8,962	8,211	9,956	9,829	8,828
Lợi nhuận sau thuế	(48,316)	(36,587)	(16,372)	10,747	63,171	43,164	-41,82

Có thể thấy mặc dù do biến động của thời tiết làm sản lượng điện của nhà máy biến động thất thường, tình hình tài chính hàng năm vẫn mất cân đối vốn, tuy nhiên bức tranh của doanh nghiệp đang ngày càng tốt hơn qua từng năm được thể hiện qua tổng vay nợ giảm dần kéo theo đó chi phí tài chính cũng giảm dần; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

3. Những tồn tại của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2019

Đến hết năm 2019, Công ty vẫn đang mất cân đối thu chi. HĐQT và Ban điều hành cần khẩn trương tìm các biện pháp khắc phục tình trạng trên trong năm 2020.

HĐQT và Ban điều hành cần tiếp tục làm việc với các ngân hàng để giảm lãi suất hơn nữa hoặc tìm các nguồn tín dụng khác với lãi suất thấp hơn.

4. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên năm 2019

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn; mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2019 với rất nhiều khó khăn và thách thức.

Trong năm 2019 thành viên ban kiểm soát có 3 người, BKS đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

4.1. *Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban Kiểm soát*

4.1.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách chung, điều phối hoạt động của BKS; Phụ trách giám sát các vấn đề về thủ tục pháp lý trong hoạt động của Công ty;
- Phụ trách theo dõi việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng của Ban lãnh đạo Công ty (HĐQT, BKS);
- Phụ trách giám sát công tác hạch toán kế toán, tài chính của Công ty;
- Công việc khác khi được phân công báo cáo và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (Nếu có);
- Tổng hợp báo cáo của các thành viên BKS và lập báo cáo chung của BKS để gửi các thành viên.

4.1.2: Đánh giá hoạt động năm 2019: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.2.*Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát*

4.2.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách theo dõi công việc liên quan đến: Nhân sự, chính sách về nhân sự;
- Theo dõi giám sát các hợp đồng kinh tế trong nội bộ và bên ngoài Công ty;
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc Bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có);

4.2.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2019: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.3.*Ông Vũ Hà Nam– Thành viên Ban Kiểm soát*

4.3.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách theo dõi tình hình vận hành máy móc thiết bị, kỹ thuật thi công …;
- Phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán (đăng ký công ty đại chúng, công bố thông tin…);
- Theo dõi tiến độ triển khai các hạng mục đầu tư;
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có).

4.3.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2019: Hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm trong năm 2019 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong suốt năm vừa qua đã giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình..

Trân trọng báo cáo.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Ngọc Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TTr-BHHC-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thuỷ điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2016, lần 2 ngày 18/04/2018;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam,

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2019 (kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam) đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: www.thuydienbachalaocai.com.vn. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	1.912.010.273.705
2	Doanh thu thuần	Đồng	207.556.006.761
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-41.049.021.380
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-41.826.312.574

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
BAN KIỂM SOÁT	
Số: /2020/TTr-BHHC-BKS	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của BHHC như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng, niêm yết năm 2020;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng, Công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, đặc biệt với các Công ty có tổng tài sản lớn như BHHC;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của BHHC về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý so với chất lượng kiểm toán mang lại.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (ICPA);
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt;
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam (AFC);

3. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu BKS.

Phạm Ngọc Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TTr-BHHC-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thuỷ điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 (Điều lệ năm 2008); Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/04/2018;

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung, sửa đổi những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức rà soát Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ được tiến hành đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: Các nội dung của Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật doanh nghiệp 2014 và nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.

II. Đề xuất

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà hiện hành tuân thủ quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 cũng như phù hợp với những quy định hiện hành có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2020 như sau:

1. Thông qua các nội dung của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2020 *(Xin gửi kèm Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2020 trình ĐHĐCĐ xem xét);*
2. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa chữa chính tả, bổ sung các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ và tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký bản Điều lệ này tại cơ quan nhà nước theo quy định.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường

DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 THÔNG QUA

(Kèm theo Tờ trình số...../2020/TTr-BHHC-HĐQT ngày .....tháng năm của HĐQT Công ty CP TĐ Bắc Hà)

TT	Vị trí dự thảo	Điều lệ năm 2018 (Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2)	Dự thảo Điều lệ năm 2020 (Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 3)	Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung
1.	*Bãi bỏ điểm o khoản 02 điều 14*	*o. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.*		*Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017.*
2.	*Bổ sung điểm f khoản 5 điều 25*	5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6)	5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ	*Bổ sung cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP*

		tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; *f. Thành viên đó đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.*	
3.	*Bổ sung khoản 9 điều 25*		*9. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng một công ty đại chúng.*	*Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP*
4.	*Sửa đổi khoản 01 điều 27*	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (1) Chủ tịch và một (1) Phó chủ tịch (nếu thấy cần thiết). *Trừ trường hợp cổ đông Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc trong trường hợp vốn cổ phần của cổ đông Nhà nước tại Công ty giảm xuống dưới 51% phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.*	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (1) Chủ tịch và một (1) Phó chủ tịch (nếu thấy cần thiết).	*Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017.*
5.	*Sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 36*	1. Số .... Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường	1. Số…....Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. *Trưởng Ban*	*Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định*

		trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:	*kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.* Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:	*71/2017/NĐ-CP*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ - BHHC
(Sửa đổi, bổ sung lần 3)

Hà Nội, Ngày tháng năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 6
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác 7
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 8
Điều 9. Thu hồi cổ phần 8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát 8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 9
Điều 11. Quyền của cổ đông 9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông 11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 14
Điều 16. Thay đổi các quyền 15
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 22
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 24
Điều 27. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị 26
Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế 27
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 28
Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị 31
Điều 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 32
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý 32
Điều 33. Cán bộ quản lý 32
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 32
Điều 35. Thư ký Công ty 33

IX. BAN KIỂM SOÁT 34
Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát 34
Điều 37. Ban kiểm soát 35
Điều 38. Trách nhiệm của Kiểm soát viên 37
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC 37
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng 37
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 38
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 38
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 39
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI 40
Điều 43. Công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty ... 40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 40
Điều 44. Phân phối lợi nhuận 40
Điều 45. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận 41
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 41
Điều 46. Tài khoản ngân hàng 41
Điều 47. Nguồn tài trợ bổ sung vốn điều lệ 41
Điều 48. Năm tài chính 41
Điều 49. Chế độ kế toán 41
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 42
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 42
Điều 51. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng 42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 43
Điều 52. Kiểm toán 43
XVII. CON DẤU 43
Điều 53. Con dấu 43
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 43
Điều 54. Chấm dứt hoạt động 43
Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông 44
Điều 56. Gia hạn hoạt động 44
Điều 57. Thanh lý 44
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 45
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ 45
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 45
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 45
Điều 60. Ngày hiệu lực 45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày tháng 4 năm 2020 tại Hà Nội.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Công ty là Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC)

b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

c. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty.

d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005 và kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

f. "Người quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty.

g. "Cán bộ quản lý" là các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.
- Tên tiếng Anh: Bac Ha Hydropower Joint Stock Company.
- Tên giao dịch: Công ty Thủy điện Bắc Hà
- Tên viết tắt: BHHC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
- Điện thoại: +84 020 6294668
- Fax: +84 020 6268606
- [E-mail]: nhamaythuydienbacha@gmail.com
- Website: www.thuydienbachalaocai.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép;

5. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty;

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, xây dựng công trình cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh các công trình điện vừa và nhỏ.
2	Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp. Sản xuất kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng.
3	Sản xuất, truyền tải, phân phối điện.
4	Nghiên cứu, thí nghiệm, hiệu chỉnh, sản xuất thiết bị điện và đào tạo cán bộ, công nhân vận hành nhà máy thủy điện.
5	Tiếp nhận, vận tải vật tư thiết bị.
6	Kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng.
7	Khai thác, lọc nước, phục vụ sịnh hoạt, công nghiệp và các mục đích khác.
8	Kinh doanh dịch vụ khách sạn-du lịch.
9	Đầu tư tài chính vào các ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đã đăng ký.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Kinh doanh có hiệu quả và bảo toàn vốn của các cổ đông;
- Hoạt động theo đúng các mục tiêu, ngành nghề đã đăng ký kinh doanh theo chiến lược phát triển của Công ty;
- Tạo môi trường lao động, làm việc an toàn, đảm bảo đời sống của cán bộ, công nhân viên Công ty.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV.VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 66.000.000 (sáu mươi sáu triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/1 cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:

a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết;

b. Cổ phần ưu đãi cổ tức;

c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Sổ chứng nhận quyền sở hữu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Sổ chứng nhận quyền sở hữu cổ phần phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu) còn hiệu lực của người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Đối với loại cổ phần được tự do chuyển nhượng do Công ty phát hành nhưng chưa lưu ký tại các Tổ chức lưu ký chứng khoán có thẩm quyền, cổ đông thực hiện giao dịch nhằm chuyển quyền sở hữu phải nộp hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu lên Công ty trong thời hạn ba mươi ngày (30) ngày kể từ ngày thực hiện giao dịch, quá thời hạn nêu trên Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về những rủi ro có liên quan.

4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (2) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông nộp đầy đủ hồ sơ xin cấp lại sổ chứng nhận quyền sở hữu cổ phần, Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ vào sổ theo dõi cổ đông của Công ty và các giấy tờ có liên quan để xem xét việc cấp lại sổ chứng nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông. Cổ đông phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc xin cấp sổ chứng nhận quyền sở hữu cổ phần theo quy định tại điều này.

6. Cổ đông phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc xin cấp sổ chứng nhận quyền sở hữu cổ phần theo quy định tại điều này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Công ty có thể phát hành chứng chỉ trái phiếu và các chứng chỉ chứng khoán khác trên cơ sở Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật hiện hành. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (7) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi theo đường bưu điện đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Địa chỉ để gửi thông báo trong trường hợp này được sử dụng theo địa chỉ mà cổ đông đăng ký với Công ty khi mua cổ phần.Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty áp dụng mô hình dưới đây:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc bằng các hình thức khác mà pháp luật cho phép. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 VII.Điều 25 và Khoản 2 IX.Điều 36 Điều lệ này;

b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 4 điều này;

d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ

phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông và hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ phần ưu đãi biểu quyết và quyền của cổ đông ưu đãi biểu quyết

a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông, số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Điều lệ công ty quy định.

b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền sau đây:

- Biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;
- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.

c. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

6. Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền của cổ đông ưu đãi cổ tức

a. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng, cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức.

b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền sau đây:

- Nhận cổ tức theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này;

- Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty, sau khi công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi công ty giải thể hoặc phá sản;

- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 6 Điều này.

c. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

7. Cổ phần ưu đãi hoàn lại và quyền của cổ đông ưu đãi hoàn lại

a. Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.

b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 7 Điều này.

c. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (1) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một phần ba (1/3) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến

hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

f. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

c. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

e. Lựa chọn công ty kiểm toán;

f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

g. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

h. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

i. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông được cử người đại diện theo ủy quyền với số lượng không hạn chế;

Việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

d. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước

phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại lần hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 điều 17 Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Phó chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

d. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

9. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

14. Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

d. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f. Tổ chức lại, giải thể công ty;

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành;

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (kể cả các vấn đề nêu tại khoản 2 điều 143 Luật doanh nghiệp) được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là bảy (7) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đó. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng

số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên.

3. Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của các cổ đông thay đổi do phát hành tăng vốn điều lệ Công ty hoặc vì bất kỳ một lý do hợp pháp nào khác không trái quy định của pháp luật Việt nam. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty để bầu lại các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được bầu lại là nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị trước đó.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Thành viên đó đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng một công ty đại chúng.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

e. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

f. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

h. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

i. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

k. Quyết định giá chào bán trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

l. Chỉ định, bổ nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, quyết định mức lương và điều kiện làm việc của Đại diện thương mại Công ty và Luật sư Công ty;

m. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật doanh nghiệp;

p. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

q. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

r. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;

s. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

t. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

u. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

v. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch kinh doanh và ngân sách kinh doanh hàng năm;

f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần Công ty đã phát hành;

i. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong

trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

6. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

7. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

9. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

11. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 27. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (1) Chủ tịch và một (1) Phó chủ tịch (nếu thấy cần thiết).

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền bằng văn bản. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt mà không ủy quyền cho Phó chủ tịch thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ thực hiện biểu quyết theo đa số việc chỉ định Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người không phải thành viên Hội đồng quản trị nhưng được Hội đồng quản trị phê chuẩn làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp thành viên này không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị được tái bổ nhiệm, nếu không có quy định khác thì việc chỉ định thành viên thay thế vẫn được duy trì trong nhiệm kỳ tiếp theo.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về mọi hoạt động của mình khi thực hiện nhiệm vụ của thành viên thay thế.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tiến hành tổ chức cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ để bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch trong số các thành viên Hội đồng quản trị và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền chậm nhất trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (1) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Việc bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch được thực hiện theo nguyên tắc quyết định theo đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (7) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (1) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (5) cán bộ quản lý;

c. Ít nhất hai (2) thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ

chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều này.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 29, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 29, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết

bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ. Trường hợp thành viên nêu trên là chủ tọa cuộc họp thì các thành viên còn lại sẽ quyết định vấn đề theo đa số;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 12 Điều 29 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc phiên họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của

tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

17. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 30. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các vấn đề đã được thông qua;

i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 31. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản trị của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản trị chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một (1) Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Tổng giám đốc và các Phó tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Tùy vào từng giai đoạn, Công ty có thể có Đại diện thương mại và Luật sư. Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định chỉ định, bổ nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức lương và điều kiệm làm việc của Tổng giám đốc, Đại diện thương mại và Luật sư Công ty và các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý.

Điều 33. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Cán bộ quản lý của Công ty bao gồm các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số chức danh khác theo đề nghị của Tổng giám đốc và được Hội đồng quản trị phê chuẩn

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là năm (5) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại điều 65 của Luật doanh nghiệp.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

d. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt nhất theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Vào tuần đầu tiên của tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (5) năm;

g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

j. Trình Hội đồng quản trị Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán chậm nhất ba mươi lăm (35) ngày trước ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán phải bao gồm (nhưng không hạn chế) các tài liệu sau: thư quản lý, các ý kiến của kiểm toán viên, Báo cáo tài chính sau kiểm toán theo thông lệ chung về kiểm toán báo cáo tài chính;

k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một (1) Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định một (1) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

3. Tham dự các cuộc họp;

4. Lập biên bản, nghị quyết các cuộc họp;

5. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (3) thành viên và tối đa là năm (5) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (1) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty hoặc là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

b. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

f. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

g. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

h. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban điều hành công ty;

i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;

j. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

k. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp;

l. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

m. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

n. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

o. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;

p. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

q. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

r. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 38. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất

của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác;

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa

vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Công ty có nghĩa vụ cung cấp Điều lệ Công ty cho các cổ đông. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ Công ty phải được công bố trên website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 43. Công nhân viên, công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương , bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

3. Công ty đảm bảo và tạo điều kiện cho hoạt động của Công đoàn người lao động trong Công ty và các tổ chức xã hội, chính trị trong Công ty;

4. Các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, nội quy lao động, kỷ luật lao động, chế độ tiền lương, chế độ bảo hiểm cho người lao động, phúc lợi, khen thưởng và những vấn đề khác trong quan hệ lao động và sử dụng lao động sẽ được cụ thể hóa trong Thỏa ước lao động tập thể do Đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết với Đại diện Công đoàn của Công ty.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty;

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty;

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu;

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này;

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này

được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức;

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác;

Điều 45. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ với tỷ lệ cụ thể như sau:

1. Quỹ dự phòng tài chính, được trích lập mỗi năm một lần, mỗi lần không vượt quá 10% lợi nhuận sau thuế của Công ty, và được trích lập cho đến khi bằng 25% vốn điều lệ của Công ty;
2. Quỹ phúc lợi khen thưởng, được trích mỗi năm một lần, mỗi lần không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty;
3. Quỹ đầu tư phát triển, được trích mỗi năm một lần, tỷ lệ trích hàng năm do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Nguồn tài trợ bổ sung vốn điều lệ

Công ty có thể sử dụng Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại XIII.Điều 45 Điều lệ này và các nguồn vốn chủ sở hữu khác làm nguồn tài trợ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận;

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty;

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán) và cơ quan đăng ký kinh doanh;

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bản cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính. Bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính phải phản ánh đầy đủ, chính xác và mang tính tổng hợp đối với các lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính;

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp;

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website của Công ty;

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật hiện hành;

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (2) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm theo quy định.

Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một từ 50% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trở lên có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (7) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên. Hai (2) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (1) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp;

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế;

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định;

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà nhất trí thông qua ngày tháng 4 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (1) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (5) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (4) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

Đồng Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TTr-BHHC-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán thù lao năm 2019 và Dự toán thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 30/06/2016, lần 2 ngày 18/04/2018 được ĐHĐCĐ thông qua,

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2019 và Dự toán thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

1. **Dự toán năm 2019: 552.000.000 VNĐ;**
2. **Thù lao năm 2019 đã chi trả: 548.000.000 VNĐ;**

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: **401.000.000 VNĐ**
- Thù lao Ban kiểm soát: **147.000.000 VNĐ**

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Kiêm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	6.000.000	Kiêm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	5.000.000	Kiêm nhiệm
4	Trưởng BKS	5.000.000	*Chuyên trách*
5	Thành viên BKS	4.000.000	Kiêm nhiệm

III. Các nội dung khác

1. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS, lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có), HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
2. Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có) còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như kính gửi;	**Chủ Tịch**
- UVHĐQT, BKS (email);	
- Lưu HĐQT, TCHC.	
	Đồng Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TTr-BHHC-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thuỷ điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam,

Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2019 là: **(-) 41.826.312.574 VNĐ**

Do đó, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ không trích các quỹ và không chia cổ tức năm 2019.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN **THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TTr-BHHC-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thuỷ điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Ông Vũ Hà Nam ngày 01/10/2019,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Vũ Hà Nam theo nguyện vọng cá nhân như trong đơn từ nhiệm.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN **THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TTr-BHHC-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thuỷ điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Lê Thị Quỳnh Chi ngày 01/10/2019,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Lê Thị Quỳnh Chi theo nguyện vọng cá nhân như trong đơn từ nhiệm.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN **THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TTr-BHHC-HĐQT	*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thuỷ điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thuỷ điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/4/2018;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Ngọc Lâm ngày 01/04/2020,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Ngọc Lâm theo nguyện vọng cá nhân như trong đơn từ nhiệm.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường

DỰ THẢO

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2020/NQ-BHHC-HĐQT ngày 03/4/2020 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020,

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

1.2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

2.1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự Đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2.2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu thảo luận trước đại hội.

2.3. Được phát phiếu biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đăng ký sở hữu hoặc đại diện (ví dụ phiếu biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

2.4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực cuả các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

3.1.Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.2.Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

3.3.Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

3.4.Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tuỳ thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại hội chính thức bắt đầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội;
- Nhận và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội;
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không;
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội;
- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký đại hội

5.1. Chủ tọa đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty là Chủ toạ đại hội.

Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội;

c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.2. Thư ký đại hội do Chủ toạ giới thiệu để đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ toạ điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

Chương II
TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo danh sách cổ đông chốt họp tại ngày 19/03/2020).

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

7.1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

a. Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội;

b. Công tác chuẩn bị và khai mạc;

c. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông;

d. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch,Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu;

e. Thông qua chương trình đại hội;

f. Thông qua báo cáo của Ban giám đốc, HĐQT, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2019;

g. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;

h. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;

i. Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020;

j. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty;

k. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

l. Bỏ phiếu miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

m. Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

n. Thảo luận và công bố kết quả kiểm phiếu;

o. Thông qua biên bản, nghị quyết và bế mạc đại hội.

7.2. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội đều thực hiện theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% (theo quy định tại khoản 3, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

THỂ THỨC BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Kèm theo Quy chế Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

_____

A. Quy định chung.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;

- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền (gọi chung là cổ đông) đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát "Phiếu biểu quyết" trong đó có ghi mã cổ đông, số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

B. Thể thức biểu quyết và kết quả biểu quyết.

- Từng vấn đề được đưa ra thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và được xin ý kiến theo trình tự; gồm các ý kiến:

  - Những ý kiến chấp thuận (đồng ý)
  - Những ý kiến không chấp thuận (không đồng ý)
  - Những ý kiến khác (không có ý kiến)

- Trong phần biểu quyết của từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ghi đầy đủ các nội dung ý kiến.

- Tại Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra một Ban kiểm phiếu.

- Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương pháp bỏ phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu và trình Đại hội.

- Các tỷ lệ cần đạt được khi biểu quyết: Tất cả các vấn đề phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% (theo quy định tại khoản 3, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

** Lưu ý: Yêu cầu cổ đông giữ phiếu biểu quyết cẩn thận và đánh dấu (X) vào một trong 3 ô vuông tương ứng với đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.*

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN BẮC HÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà như sau:

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT: *(theo điều 151 Luật doanh nghiệp năm 2014)*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: *(theo điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2014)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Thành viên ban kiểm soát không phải là người đang làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 thành viên có kiến thức chuyên môn về kế toán.

Điều 3. Đề cử ứng cử thành viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử thành viên HĐQT, BKS

- Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên.

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 7 (bảy) thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 (ba) thành viên *(Theo Điều lệ Công ty)*.

3.3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Thư đề cử, thư ứng cử bầu vào thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);

- Bản sao các giấy tờ: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Phiếu màu xanh bầu thành viên HĐQT, Phiếu màu vàng bầu thành viên BKS;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự *(sở hữu và được ủy quyền)*;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Chương II. Phương thức, nguyên tắc và trình tự bầu HĐQT, BKS

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

  - Trình bày quy chế bầu cử để đại hội thông qua;
  - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- Nguyên tắc trúng cử:

  - Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (7 người), Ban kiểm soát (3 người) cần bầu;
  - Trường hợp có từ hai ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn;
  - Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT, BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

1. Quy định về việc bầu dồn phiếu

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/ đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	**=**	**Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện**	(x)	**Số thành viên được bầu**

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị là 7 người (trong số 8 người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị), vào Ban Kiểm soát là 3 người (trong số 4 người được giới thiệu, đề cử). Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là (1.000*7) = 7.000 phiếu và quyền bầu cử Ban Kiểm soát là (1.000*3) = 3.000 phiếu.

b. Cách thức bỏ phiếu

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần ***tổng số quyền bầu cử*** của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tuỳ thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 7 trong số 8 ứng viên thì mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) chỉ được phân phối cho tối đa là 7 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử Hội đồng quản trị, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 7.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	***Họ và tên***	***Số phiếu bầu***
1	Nguyễn A	500
2	Nguyễn B	1.200
3	Nguyễn C	3.000
4	Nguyễn D	x
5	Nguyễn E	x
6	Nguyễn F	300

7	Nguyễn G	x
8	Nguyễn H	2.000
	Tổng cộng	**7.000**

Khi bầu cử Ban kiểm soát, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	***Họ và tên***	***Số phiếu bầu***
1	Đặng A	800
2	Nguyễn B	1.200
3	Vũ C	1.000
4	Nguyễn D	x
	Tổng cộng	**3.000**

Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 7.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 7.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tuỳ theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

3. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.

- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 7 người đối với Hội đồng quản trịvà hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)

- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

4. Người trúng cử

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định

- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

… Trích Điều 29. "Bầu dồn phiếu" quy định tại Nghị định số 102/2010/NĐ – CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn tri tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp …

1. Phương thức dồn phiếu bầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 104 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng đối với tất cả các công ty cổ phần, gồm cả các công ty niêm yết, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

2. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử.

3. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm.

4. Theo Điều lệ Công ty cổ phần Bắc Hà quy định thì số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

"Điều 11.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (6) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 VII. Điều 25 và Khoản 2 IX. Điều 36 Điều lệ này;

Điều 25.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên."

Điều 36.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (5) ứng viên."

5. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2020/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ	Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;

Nghị quyết số 83/2020/NQ-BHHC-HĐQT ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ và nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội do Chủ tịch đoàn công bố trước đại hội, cụ thể như sau:

Nội dung 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020, với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả SXKD năm 2019

Chỉ tiêu	*Thực hiện năm 2019*
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	**220,16**
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	**207,55**
3.Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	**0,403**
4.Thu nhập khác (tỷ đồng)	**0,058**
5.Lợi nhuận khác (tỷ đồng)	
6.Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	**-41,049**
7.Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	**-41,826**

Kế hoạch SXKD năm 2020

STT	*Chỉ tiêu*	*ĐVT*	*Kế hoạch 2020*
1.	Sản lượng điện sản thương phẩm	Tr Kwh	**322.05**
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	**287.07**
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	**17.85**
7.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	**120.03**
8.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	**5.02**
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	**43.49**
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	**2.90**

Nội dung 2. Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng năm 2020 của HĐQT.

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội.

Nội dung 3. Thông qua toàn văn báo cáo của BKS

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Trưởng ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	**1.912.010.273.705**
2	Doanh thu thuần	Đồng	**207.556.006.761**
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	**-41.049.021.380**
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	**-41.826.312.574**

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**,** với các nội dung sau:

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (ICPA);
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt;
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam (AFC);

5.2. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty với các nội dung sau:

1. Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty (*xem Phụ lục 01 đính kèm)*
2. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa chữa chính tả, bổ sung các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ và tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký bản Điều lệ này tại cơ quan nhà nước theo quy;

Nội dung 7. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và dự toán thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT và BKS;

I. Quyết toán thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

1. Dự toán năm 2019: 552.000.000 VNĐ;

2. Thù lao năm 2019 đã chi trả: 548.000.000 VNĐ;

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: 401.000.000 VNĐ
- Thù lao Ban kiểm soát: 147.000.000 VNĐ

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Kiêm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	6.000.000	Kiêm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	5.000.000	Kiêm nhiệm
4	Trưởng BKS	5.000.000	*Chuyên trách*

5	Thành viên BKS	4.000.000	Kiêm nhiệm

Nội dung 8. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Kết quả SXKD của Công ty tính đến hết ngày 31/12/2019 lỗ là (-)**41.826.312.574 VNĐ**. Vì vậy, ĐHĐCĐ thống nhất không trích các qũy và chi trả cổ tức năm 2019.

Nội dung 9. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Vũ Hà Nam theo nguyện vọng cá nhân như trong đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp quy định.

Đại hội đã biểu quyết tán thành với tỷ lệ 100%

Nội dung 10. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Ban kiểm soát:

Ông:

- Kết quả bỏ phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông:	

- Theo Quy chế bầu cử, Đại hội thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát có tên dưới đây cho nhiệm kỳ 2016-2021:

STT	Họ và tên
1	

Nội dung 11. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Ngọc Lâm và Bà Lê Thị Quỳnh Chi theo nguyện vọng cá nhân như trong đơn từ nhiệm. Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị theo điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp quy định.

Đại hội đã biểu quyết tán thành với tỷ lệ 100%

Nội dung 12. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021

Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Hội đồng quản trị:

Ông

Ông

- Kết quả bỏ phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông	
2	Ông	

- Theo Quy chế bầu cử, Đại hội thống nhất bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị có tên dưới đây cho nhiệm kỳ 2016-2021:

STT	Họ và tên
1	
2	

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể ngày 22 tháng 04 năm 2020.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:
- Các cổ đông (đăng trên website Cty);
- Công bố thông tin theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Nghị Quyết Số: /2020/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 của ĐHĐCĐ Công ty CP TĐ Bắc Hà)

TT	Vị trí dự thảo	Điều lệ năm 2018 (Điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2)	Dự thảo Điều lệ năm 2020 (Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 3)	Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung
1.	*Bãi bỏ điểm o khoản 02 điều 14*	*o. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.*		*Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017.*
2.	*Bổ sung điểm f khoản 5 điều 25*	5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng mà không có	5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ	*Bổ sung cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP*

		sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; *f. Thành viên đó đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.*	
3.	*Bổ sung khoản 9 điều 25*		*9. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của cùng một công ty đại chúng.*	*Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP*
4.	*Sửa đổi khoản 01 điều 27*	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (1) Chủ tịch và một (1) Phó chủ tịch (nếu thấy cần thiết). *Trừ trường hợp cổ đông Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc trong trường hợp vốn cổ phần của cổ đông Nhà nước tại Công ty giảm xuống dưới 51% phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.*	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (1) Chủ tịch và một (1) Phó chủ tịch (nếu thấy cần thiết).	*Sửa đổi cho phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017.*
5.	*Sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 36*	1. Số .... Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.	1. Số…....Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. *Trưởng Ban*	*Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-*

		Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:	*kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.* Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:	*CP*